**HỎI - ĐÁP**

**LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

**Câu 1: Bạo lực gia đình là gì? Thế nào là cấm tiếp xúc và giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi đối với hành vi bạo lực gia đình?**

Trả lời: Ngày 14/11/2022, Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 4 đã thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình nhằm hoàn thiện thể chế về công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo hướng tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền con người theo Hiến pháp năm 2013. Theo Điều 2 Luật này thì:

- Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

- Cấm tiếp xúc là biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Nơi tạm lánh là địa điểm để bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực gia đình.

- Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình là quá trình cung cấp kiến thức, kỹ năng ứng xử, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, kiểm soát hành vi, giải quyết mâu thuẫn giúp người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt bạo lực gia đình.

**Câu 2. Hành vi bạo lực gia đình gồm những hành vi như thế nào?**

Trả lời: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã tiếp cận dựa trên quyền con người và lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm, sửa đổi, bổ sung các hành vi bạo lực gia đình. Theo đó, tại Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, thì hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

b) Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

d) Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

đ) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

e) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

g) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

h) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin thuộc đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

i) Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;

k) Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

l) Cưỡng ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

m) Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

n) Chiếm đoạt, hủy hoạitài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

o) Cưỡng ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

p) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

q) Cưỡng ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

**Câu 3. 04 loại hành vi về bạo lực gia đình gồm bạo lực tình dục, bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất và bạo lực kinh tế? Vậy xin hỏi cách hiểu cụ thể về mỗi loại hành vi bạo lực này được hiểu như thế nào?**

Trả lời: Gia đình là tế bào của xã hội, là hình thức thu nhỏ của xã hội nên bạo lực gia đình có thể coi là hình thức thu nhỏ của bạo lực xã hội với nhiều dạng khác nhau. Bạo lực gia đình là một dạng của bạo lực xã hội. Theo Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thì bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Như vậy, cách hiểu về bạo lực gia đình gồm 04 dạng nêu trên là hoàn toàn chính xác. Có thể nhận diện bạo lực gia đình ở những hình thức chủ yếu sau:

 - Bạo lực về thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm  tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ.

- Bạo lực về tinh thần: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình.

 - Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động…).

 - Bạo lực về tình dục: là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con.

 Mỗi hình thức bạo lực có thể được biểu hiện dưới nhiều hành vi khác nhau. Bạo lực gia đình đã được Luật hóa nên có được xem như một tệ nạn trong xã hội. Tuy nhiên những năm qua, bạo lực gia đình có sự phát triển phức tạp trong một xã hội hiện đại tạo nên những vấn đề nhức nhối, đau lòng trong xã hội. Mỗi gia đình là một tế bào của xã hội, vậy nên mỗi gia đình cần xây dựng và duy trì hạnh phúc để góp phần tạo nên một xã hội phát triển.

**Câu 4. Anh Nguyễn Văn X lấy chị A sinh được 3 người con gái liên tiếp. Mãi đến khi chị A hơn 40 tuổi mới sinh được một đứa con trai nên anh T rất yêu chiều đứa con trai út. Từ khi sinh được con trai, đối với 03 cô con gái, anh X thường xuyên bỏ mặc, không quan tâm mà còn thường xuyên nói là lũ vịt trời, “bé thì ăn hại, lớn thì bay đi”... rồi không chăm sóc, cho các con ăn học đầy đủ. Mặc cho vợ thường xuyên khuyên bảo hành vi của anh là vi phạm pháp luật, có yếu tố bạo lực gia đình. Ý kiến này đúng hay không?**

Trả lời: Hành vi của anh X là hành vi bạo lực gia đình về tinh thần. Vì theo điểm d và đ khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 có các hành vi bao gồm:

- Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

- Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình.

**Câu 5. Sau 05 năm lấy nhau, do anh T có tính trăng hoa, thường xuyên bồ bịch lại keo kiệt, bủn xỉn nên chị H làm đơn ly hôn. Mặc dù chị có mong muốn được nuôi cả 02 con song Tòa án lại xử anh T được nuôi con trai út. Song từ khi ly hôn được gần 01 năm nay, anh T cố tình ngăn cản không cho chị H đến thăm nuôi con, cũng như không nhận đồ chơi, quần áo chị mua gửi tặng cho con trai mình... Xin hỏi hành vi của anh T có vi phạm pháp luật hay không?**

Trả lời: Hành vi của anh T vi phạm điểm e và g khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã quy định rõ hành vi bạo lực gia đình gồm:

- Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

**Câu 6. Để giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình, hướng tới xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng và hạnh phúc thì pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đã hoàn thiện thể chế về công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo hướng tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền con người nói chung và quyền của nạn nhân bạo lực gia đình. Vậy xin hỏi, nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời: Theo Điều 4 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 về nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

- Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

- Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

- Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

**Câu 7. Pháp luật quy định các hành vi nào bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì các hành vị bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

-Hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Luật.

- Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

- Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 8: Xóm B nằm bên con sông đục ngầu của thành phố với dân cư thuộc nhiều tầng lớp, thành phần lao động khác nhau, trong đó có không ít lao động tự do. Gia đình anh Y ở mãi tận cuối xóm thuộc hộ gia đình khó khăn bởi anh làm nghề tự do, chị vợ ở nhà trông 3 con nheo nhóc. Mỗi tối uống rượu say, anh Y thường xuyên mắng chửi con cái thậm chí có hành động vũ phu đánh vợ con... Bà S là hàng xóm gần nhà thường xuyên giúp đỡ, tâm sự và hỗ trợ chị vợ anh Y. Biết chuyện, Anh Y có hành vi đe dọa, thậm chí còn có lần suýt đánh bà S. Xin hỏi hành vi của anh Y đối với bà S có thuộc hành vi bị nghiêm cấm theo luật hay không?**

Trả lời: Hành vi của anh Y đã vi phạm khoản 4 và 5 Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 về các hành vi bị nghiêm cấm gồm:

- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

- Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 9. Để phòng, chống bạo lực gia đình, nhà nước có các chính sách như thế nào?**

Trả lời: Theo Điều 6 Luật Phòng, chống gia đình về chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Nhà nước bố trí ngân sách để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân viện trợ, tài trợ, tặng cho, đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ, đầu tư kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình; phát triển các mô hình tư vấn xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

- Khuyến khích sáng tác văn học, nghệ thuật về phòng, chống bạo lực gia đình; ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Biểu dương, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình; có chế độ hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hỗ trợ việc bồi dưỡng nâng cao năng lực người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 10: Đề nghị cho biết pháp luật quy định tháng nào là tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo Điều 7 Luật Phòng, chống gia đình năm 2022 thì tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình được tổ chức vào tháng 6 hằng năm để thúc đẩy hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và tôn vinh giá trị gia đình.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 11: Tôi được biết, pháp luật Việt Nam đã tuân thủ đầy đủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tiễn của Việt Nam trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Vậy xin hỏi, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình gồm những nội dung như thế nào?**

Trả lời: Theo Điều 8 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 về hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

- Nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

a) Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Xây dựng và thực hiện chương trình, dự án, hoạt động về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Trao đổi thông tin và kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 12: Người bị bạo lực gia đình có các quyền như thế nào?**

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 9 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, người bị bạo lực gia đình có các quyền sau:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;

b) Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;

c) Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý và dịch vụ trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;

e) Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;

g) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 13: Sau khi ra trường, Nguyễn Thị H xin vào làm tại công ty Z. Với bằng cấp giỏi, trình độ chuyên môn tốt, lại thêm vẻ ngoài xinh xắn nên H nhanh chóng được thăng chức Trợ lý cho Giám đốc K. Sau đó, giữa hai người phát sinh tình cảm nên dọn về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn song không tổ chức đám cưới. Tuy nhiên, sau một thời gian nhận thấy K là người trăng hoa, lại vũ phu, nên H đã chủ động xin nghỉ việc, cắt đứt tình cảm với K. Tuy nhiên, K không buông tha H mà thường xuyên đe dọa uy hiếp, chặn đường chửi bới, thậm chí có lần có hành động vũ phu với H. Xin hỏi trong trường hợp này, H phải làm gì?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Như vậy trong trường hợp này H là nạn nhân của bạo lực gia đình có thể nhờ sự giúp đỡ của người khác tố cáo hành vi bạo lực gia đình hoặc trực tiếp tố cáo hành vi bạo lực gia đình cho cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 14: Pháp luật quy định trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả lời: Điều 10 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định, người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- Chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

- Chấp hành yêu cầu, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Kịp thời đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu, điều trị. Chăm sóc người bị bạo lực gia đình,trừ trường hợp người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình từ chối;

- Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra cho người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và tổ chức, cá nhân khác.

Cùng với đó, quy định người có hành vi bạo lực gia đình là người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì không được thực hiện quyền của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật quy định của Luật này đối với vụ việc bạo lực gia đình do mình thực hiện.

**Câu 15: Bà C là người giám hộ theo pháp luật chăm sóc em N là cháu ruột của mình sau khi bố N mất, mẹ đi lấy chồng khác. Tuy N mới 10 tuổi, song bà C bắt N nghỉ học. Hàng ngày, N phải dậy từ 4h sáng phụ giúp nấu nướng và bưng bê quán phở của bà C. Rất nhiều lần, quán vắng khách khiến bà C bực bội và có hành vi chửi bới, thậm chí dùng đũa cán dài đánh em N, thậm chí dẫn đến bị thương nhẹ. Xin hỏi trong trường hợp này, bà C có được thực hiện quyền của người đại diện theo pháp luật hay không?**

Trả lời: Hành vi của bà C là hành vi bạo lực gia đình vì bà đã lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm em N và bắt em lao động quá sức. Trong trường hợp này, bà C không được thực hiện quyền của người giám hộ cho em N trong vụ việc này. Theo khoản 2 Điều 10 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì người có hành vi bạo lực gia đình là người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì không được thực hiện quyền của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật quy định đối với vụ việc bạo lực gia đình do mình thực hiện.

**Câu 16: Đề nghị cho biết, thành viên gia đình có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Điều 11 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; tham gia chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện các biện pháp trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Câu 17: Pháp luật quy định cá nhân có quyền và trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Điều 12 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định quyền và trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

- Cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

+ Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này;

+ Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

**Câu 18: Biết nhà hàng xóm người vợ thường xuyên bị chồng đánh, nên chị M hay giúp đỡ, bảo vệ và hỗ trợ chị vợ khi họ cần. Chồng chị M không hài lòng về việc làm của vợ, cho rằng vợ bao đồng, tự dưng “dây dưa” vào việc không phải của mình. Xin hỏi ý kiến của chồng chị M đúng hay sai?**

Trả lời: Ý kiến của chồng chị M là sai vì theo quy định của Luật Phòng, chống gia đình năm 2022, cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định;

- Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

**Câu 19: Mục đích và yêu cầu của việc thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?**

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Luật thì mục đích của biện pháp thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình là nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi ứng xử, góp phần xoá bỏ bạo lực gia đình.

Để việc thông tin, truyền thông, giáo dục đạt hiệu quả, Khoản 2 của Điều luật xác định rõ các yêu cầu cần được thông tin, tuyên truyền sau đây:

a) Thường xuyên, chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực;

b) Phù hợp với trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, địa bàn; chú trọng trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc bản thân, người sống ở vùng  đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Chú trọng thay đổi hành vi của người có hành vi bạo lực gia đình, người thường xuyên có hành vi cổ xúy cho bạo lực, kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, giới tính, định kiến giới;

c) Bình đẳng giới, bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị bạo lực gia đình và những người có liên quan;

d) Bảo đảm an toàn thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.

**Câu 20: Pháp luật quy định như thế nào về nội dung và hình thức của thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Để việc thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình có trọng tâm,Điều 14 của Luật quy định cụ thể các nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục, gồm:

- Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyền con người, quyền công dân, bình đẳng giới trong gia đình.

- Truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng gia đình hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử trong gia đình; kỹ năng bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình;  phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Kinh nghiệm phòng, chống bạo lực gia đình trong nước và quốc tế.

- Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

Đồng thời, để chuyển tải các nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại Điều 14 nêu trên đến người dân đạt hiệu quả cao nhất, Điều 15 của Luật quy định các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục như sau:

- Hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề; phổ biến pháp luật trực tiếp.

- Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, panô, áp phích, tranh cổ động;

- Lồng ghép trong chương trình và hoạt động tại cơ sở giáo dục;

- Tổ chức cuộc thi, chiến dịch truyền thông;

- Lồng ghép trong hoạt động văn học, nghệ thuật, thể thao, sinh hoạt đoàn thể, cộng đồng dân cư; mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hình thức khác phù hợp vớiquy định của pháp luật.

**Câu 21: Nguyên tắc hoà giải trong phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?**

Trả lời: Hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình là việc người tiến hành hòa giải hướng dẫn các bên tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa thành viên gia đình để không làm phát sinh, tái diễn hành vi bạo lực gia đình.

Hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình không thay thế biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình.

Tại Khoản 2 Điều 17 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định về nguyên tắc hoà giải trong phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Chủ động, kịp thời, kiên trì.

-Tôn trọng sự tự nguyện của các bên và an toàn của người bị bạo lực gia đình.

- Khách quan, bình đẳng, có lý, có tình, phù hợp với quy định của pháp luật và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Bảo đảm bí mật thông tin về đời sống riêng tư của các thành viên gia đình được hòa giải.

- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

**Câu 22: Nhà nước có chính sách phát triển các mô hình tư vấn về gia đình hạnh phúc, phòng ngừa lực gia đình. Vậy, nội dung, đối tượng tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?**

Trả lời: Vấn đề bạn hỏi được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 16 Luật phòng, chống bạo lực gia đình; cụ thể như sau:

a. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm các nội dung sau đây:

- Thông tin, kiến thức, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, giới, bình đẳng giới và quy định pháp luật có liên quan; quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình, thành viên khác trong gia đình;

- Kỹ năng ứng xử trong gia đình; tổ chức đời sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, xử lý khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình, chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

b. Việc tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở tập trung vào các đối tượng sau đây:

- Người bị bạo lực gia đình;

- Người có hành vi bạo lực gia đình;

- Trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc, người sống ở vùng  đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Người thường xuyên có hành vi cổ xúy cho bạo lực, kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, giới tính, định kiến giới

- Người chuẩn bị kết hôn.

Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.

**Câu 23: Địa chỉ nào tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình? Việc báo tin, tố giác bằng hình thức gì?**

Trả lời: Điều 19 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định như sau:

1. Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

b) Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

c) Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học;

d) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy rahành vi bạo lực gia đình;

đ) Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

e) Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Việc báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình đến địa chỉ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Gọi điện, nhắn tin;

b) Gửi đơn, thư;

c) Trực tiếp báo tin.

3. Chính phủ quy định về tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình để tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 24: Pháp luật quy định về sử dụng âm thanh, hình ảnh về hành vi bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả lời: Điều 21 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định sử dụng âm thanh, hình ảnh về hành vi bạo lực gia đình như sau:

1. Người có âm thanh, hình ảnh về hành vi bạo lực gia đình có quyền cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết vụ việc bạo lực gia đình.

2. Việc sử dụng âm thanh, hình ảnh về hành vi bạo lực gia đình trong quá trình giải quyết vụ việc bạo lực gia đình và đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, internet phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Câu 25: Đề nghị cho biết Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định các biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình nào?**

Trả lời: Điều 22 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình bao gồm:

1. Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

2. Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

3. Cấm tiếp xúc;

4. Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

5. Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;

6. Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;

7. Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;

8. Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;

9. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;

10. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 26: Đề nghị cho biết Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả lời: Điều 23 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình như sau:

Người có thẩm quyền giải quyết hành vi bạo lực gia đình được áp dụng ngay các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để chấm dứt hành vi bạo lực gia đình.

Người có mặt tại nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình theo khả năng của mình và tính chất của hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 27: Đề nghị chi biết Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả lời: Điều 24 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình như sau:

- Khi được phân công giải quyết vụ việc, Trưởng Công an xã có quyền yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình để làm rõ thông tin, giải quyết vụ việc trong các trường hợp sau đây:

+ Người bị bạo lực gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc;

+ Khi có căn cứ cho rằng hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có thể tiếp tục gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Việc yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã phải được lập biên bản và có người trong cộng đồng dân cư chứng kiến.

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình không chấp hành yêu cầu thì Công an xã được sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật để đưa người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã.

**Câu 28: Biện pháp cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 25 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc mỗi lần không quá 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

+ Có đề nghị của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị thì phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

+ Hành vi bạo lực gia đình đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức, người yêu cầu biết.

- Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã và Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cấm tiếp xúc có thẩm quyền hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. Việc hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc thực hiện trong trường hợp sau đây:

+ Có yêu cầu của người đề nghị ra quyết định cấm tiếp xúc quy định theo quy định trên;

+ Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình không đồng ý với quyết định cấm tiếp xúc quy định trên;

+ Khi biện pháp này không còn cần thiết.

- Khi áp dụng quyết định cấm tiếp xúc, người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình được quyền lựa chọn chỗ ở trong thời gian cấm tiếp xúc.

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

- Trường hợp gia đình có việc cưới, việc tang hoặc trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình cần tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình phải thông báo với người được phân công giám sát việc thực hiện cấm tiếp xúc và cam kết không để xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 29: Đề nghị cho biết biện pháp cấm tiếp xúc theo quyết định của Tòa án được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 26 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp cấm tiếp xúc theo quyết định của Tòa án như sau:

- Tòa án nhân dân đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa người bị bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời gian không quá 04 tháng khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình;

+ Có đơn yêu cầu của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

- Tòa án nhân dân đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa người bị bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình tự mình ra quyết định cấm tiếp xúc trong thời gian không quá 04 tháng khi cần bảo vệ tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc theo quy định tại khoản 1 hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc khi có đơn yêu cầu của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

- Tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc khi xét thấy biện pháp này không còn cần thiết.

- Trường hợp gia đình có việc việc cưới, việc tang hoặc trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình cần tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình phải thông báo với người được phân công giám sát việc thực hiện cấm tiếp xúc và cam kết không để xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp cấm tiếp xúc quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

**Câu 30: Việc giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 27 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc như sau:

- Khi nhận được quyết định cấm tiếp xúc quy định tại Điều 25 và Điều 26 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Công an xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và tổ chức có liên quan ở cơ sở để giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc và phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc.

- Người được phân công giám sát có nhiệm vụ theo dõi việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc. Khi phát hiện người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc, người được phân công giám sát có quyền yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện nghiêm quyết định cấm tiếp xúc; trường hợp tiếp tục vi phạm thì báo cho Trưởng Công an xã xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình được tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 7 Điều 25 và khoản 5 Điều 26 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì thành viên khác của gia đình có trách nhiệm giám sát để bảo đảm không xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 31: Đề nghị cho biết Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu như thế nào?**

Trả lời: Điều 28 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định việc bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu như sau:

- Người bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ.

- Người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.

**Câu 32: Việc chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Điều 29 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định việc chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình như sau:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sau đây:

+ Tiếp nhận, sàng lọc, phân loại, chăm sóc, điều trị người bệnh là người bị bạo lực gia đình;

+ Cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khỏe của người bị bạo lực gia đình theo đề nghị của người đó hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc, điều trị người bệnh, nếu phát hiện người bệnh có dấu hiệu bị bạo lực gia đình có trách nhiệm báo cáo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

- Người đứng đầu cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có trách nhiệm thông báo cho Công an xã nơi đặt cơ sở về trường hợp người được chăm sóc, điều trị có dấu hiệu bị bạo lực gia đình để bảo vệ, xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 33: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả ời: Điều 30 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình như sau:

- Người bị bạo lực gia đình được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Người bị bạo lực gia đình được cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí cho người bị bạo lực gia đình.

**Câu 34: Đề nghị cho biết việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình đối với người có hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 31 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình như sau: Người có hành vi bạo lực gia đình được giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; tham gia dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình do cơ sở phòng, chống bạo lực gia đình cung cấp.

- Nội dung giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

+ Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình;

+ Nhận diện các hành vi bạo lực gia đình và trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình;

+ Kỹ năng ứng xử, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình;

+ Kiến thức và kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; giải tỏa áp lực, căng thẳng;

+ Các nội dung khác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và tổ chức thực hiện việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình đối với người có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Câu 35: Việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 32 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư như sau:

- Biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư được thực hiện đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên trong các trường hợp sau đây:

+ Có hành vi bạo lực gia đình 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng mà chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

+ Có hành vi bạo lực gia đình đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm:

+ Người có hành vi bạo lực gia đình;

+ Đại diện gia đình;

+ Đại diện Công an xã;

+ Đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình hoặc người bị bạo lực gia đình cư trú là thành viên;

+ Thành phần khác do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mời.

- Nội dung góp ý, phê bình bao gồm:

+ Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình;

+ Cung cấp các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình cam kết không tái diễn hành vi bạo lực gia đình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú quyết định và tổ chức thực hiện biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư trên cơ sở đề xuất của người được phân công xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư.

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình thuộc trường hợp áp dụng biện pháp góp ý, phê bình tại cộng đồng dân cư tự nguyện thực hiện công việc phục vụ cộng đồng quy định tại Điều 33 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì không áp dụng biện pháp góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư*.*

**Câu 36: Biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

Trả lời: Điều 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định việc thực hiện công việc phục vụ cộng đồng như sau:

- Công việc phục vụ cộng đồng là công việc có quy mô nhỏ trực tiếp phục vụ cho lợi ích của cộng đồng nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú, bao gồm:

+ Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh ở khu vực công cộng; sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, đường phố, ngõ phố, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc công trình công cộng khác;

+ Tham gia công việc khác nhằm cải thiện môi trường sống và cảnh quan của cộng đồng.

- Danh mục công việc quy định trên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận trên cơ sở thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú quyết định và tổ chức cho người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.

**Câu 37: Pháp luật có quy định như thế nào về bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình?**

Trả lời: Điều 34 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức các biện pháp bảo vệ người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của người báo tin, tố giác.

**Câu 38: Pháp luật quy định như thế nào về hình thức xử phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP), thì mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 30.000.000 đồng, đối với tổ chức là 60.000.000 đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là mức phạt được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 (hai) lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

**Câu 39: Xin cho biết, hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời: Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình như sau:

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi vi phạm nêu trên;

- Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi đánh đập gây thương tích; sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình.

**Câu 40: Xin cho biết, người có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì người có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình sẽ bị xử phạt như sau:

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

- Sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình;

- Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi vi phạm nêu trên;

- Buộc thu hồi tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

**Câu 41: Pháp luật quy định xử phạt như thế nào đối với hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý?**

Trả lời: Việc xử phạt đối với người có hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý được quy định tại Điều 55 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như sau:

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó;

- Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc;

- Không cho thành viên gia đình tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.

c. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục;

- Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi vi phạm.

**Câu 42: Xin hỏi, pháp luật quy định xử phạt đối với với hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau như thế nào?**

Trả lời: Việc xử phạt đối với với hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau được quy định tại Điều 56 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Cụ thể: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

**Câu 43: Xin hỏi pháp luật quy định xử phạt như thế nào đối với hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình?**

Trả lời: Tại Điều 58 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP xử phạt đối với hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình như sau:

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi vi phạm nêu trên.

**Câu 44: Hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình và cản trở việc ngăn chặn, báo tin, xử lý hành vi bạo lực gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời: Tại Điều 62 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định, hạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Biết hành vi bạo lực gia đình, có điều kiện ngăn chặn mà không ngăn chặn.

- Biết hành vi bạo lực gia đình mà không báo tin cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

- Cản trở người khác phát hiện, khai báo hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 45: Xin hỏi, pháp luật quy định xử phạt như thế nào đối với người có hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình?**

Trả lời: Vấn đề bạn hỏi được quy định tại Điều 63 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Theo đó, hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Câu 46: Xin cho biết thông tin về các cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình thực hiện việc chăm sóc, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình và trẻ em mà người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình.

- Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

+ Địa chỉ tin cậy: là tổ chức, cá nhân có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ người bị bạo lực gia đình. Tổ chức, cá nhân này thông báo với UBND cấp xã về việc nhận làm địa chỉ tin cậy. UBND cấp xã lập danh sách và công bố địa chỉ tin cậy trong địa bàn quản lý; hướng dẫn, tổ chức việc tập huấn cho địa chỉ tin cậy về phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Cơ sở bảo trợ xã hội;

+ Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

+ Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình: do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận để cung cấp một hoặc một số dịch vụ, hoạt động sau: tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; nơi tạm lánh và nhu cầu thiết yếu khác cho người bị bạo lực gia đình; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh lý về tâm thần cho người bị bạo lực gia đình; hoạt động khác liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 47: Đề nghị cho biết, địa chỉ tin cậy có được Nhà nước hỗ trợ kinh phí không?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thì UBND cấp xã có trách nhiệm bảo vệ và hỗ trợ kinh phí cho địa chỉ tin cậy theo quy định của pháp luật.

**Câu 48:** **Xin hỏi, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập có thể bố trí nơi tạm lánh cho người bệnh là người bị bạo lực gia đình trong thời gian bao lâu?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, tùy theo điều kiện thực tế bố trí nơi tạm lánh cho người bệnh là người bị bạo lực gia đình trong thời gian không quá 01 ngày theo yêu cầu của người bị bạo lực gia đình.

**Câu 49: Xin hỏi, cơ sở trợ giúp xã hội tham gia** **trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như thế nào?**

Trả lười: Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện việc chăm sóc và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho người bị bạo lực gia đình trong thời gian người bị bạo lực gia đình lưu trú tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

**Câu 50:** **Xin hỏi, cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có phải đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước không?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 39 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình đăng ký về nội dung, phạm vi hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Câu 51:** **Đề nghị cho biết, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình phải đáp ứng các điều kiện gì?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Người đứng dầu cơ sở có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình;

- Nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, đã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức hoặc cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức;

- Trường hợp cơ sở cung cấp nơi tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi phải có cơ sở vật chất và địa điểm bảo đảm yêu cầu.

**Câu 52:** **Xin hỏi, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có được ưu đãi thuế, phí, tín dụng và ưu đãi khác không?**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện dịch vụ, hoạt động trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được ưu đãi thuế, phí, tín dụng và ưu đãi khác theo quy định.

**Câu 53:** X**in hỏi, việc phòng, chống bạo lực gia đình có được sử dụng kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài không?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 42 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì Nguồn tài chính phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

- Ngân sách nhà nước;

- Nguồn viện trợ, tài trợ, tặng cho, đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

- Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Như vậy, việc phòng, chống bạo lực gia đình có thể sử dụng kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Câu 54:** **Đề nghị cho biết, pháp luật quy định như thế nào về cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 43 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin về nội dung:

- Chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

- Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phòng, chống bạo lực gia đình;

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện như sau:

- Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình;

- Thông tin trong cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có giá trị pháp lý;

- Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tài sản của Nhà nước phải được bảo đảm an ninh, an toàn chặt chẽ; nghiêm cấm mọi hành vi truy cập trái phép, phá hoại, làm sai lệch thông tin trong cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu về thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được khai thác, sử dụng qua cổng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương, địa phương; khi thực hiện khai thác thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**Câu 55:** **Xin hỏi, việc phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?**

Trả lời: Việc phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại Điều 44 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022. Theo đó, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp với người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình cùng cấp để triển khai, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, bảo đảm chủ động, hiệu quả; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức tham gia phối hợp liên ngành.

Hoạt động phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương và địa phương được thực hiện theo quy chế phối hợp liên ngành và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp do Thủ tướng Chính phủ quy định.

**Câu 56: Xin hỏi, những đối tượng nào được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 45 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, Chi hội trưởng của ác đoàn thể và Ban Chỉ đạo công tác gia đình được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trong phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 57:** **Đề nghị cho biết, việc quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm những nội dung nào?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 46 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình gồm:

- Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu 58: Đề nghị cho biết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm gì trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình và điều phối liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 2 Điều 47 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022).

Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm như sau:

- Ban theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

**-** Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp liên ngành trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; quy định việc thành lập, giải thể cơ sở phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình.

**-** Chỉ đạo xây dựng, thực hiện, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hướng dẫn việc đưa nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào hương ước, quy ước cộng đồng dân cư.

**Câu 59: Xin hỏi, Bộ Y tế có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Khoản 3 Điều 47 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm qunar lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đồng thời, khoản 1 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định Bộ Y tế có trách nhiệm sau:

- Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về chăm sóc, điều trị đối với người bệnh là người bị bạo lực gia đình tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Hướng dẫn cơ sở khám bệnh, cơ sở chữa bệnh thực hiện thống kê, báo cáo các trường hợp người bệnh là người bị bạo lực gia đình;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nhân viên y tế thực hiện tư vấn, chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình.

**Câu 60:** **Đề nghị cho biết trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Khoản 2 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm sau đây:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cơ sở trợ giúp xã hội; hướng dẫn việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội;

- Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, giảm nghèo và phòng, chống tệ nạn xã hội;

- Hướng dẫn cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện thống kê, báo cáo các trường hợp người bị bạo lực gia đình được tiếp nhận và trợ giúp tại cơ sở trợ giúp xã hội.

**Câu 61: Xin hỏi, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm gì trong việc phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Khoản 3 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm sau đây:

- Chỉ đạo lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học;

- Hướng dẫn cơ sở giáo dục tiếp nhận, phát hiện, hỗ trợ người học bị bạo lực gia đình.

**Câu 62: Xin hỏi, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Tư pháp có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Khoản 4, 5 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm sau:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phát hiện và ngăn chặn các thông tin, hình ảnh, dữ liệu trên không gian mạng, trên báo chí, trong các trò chơi điện tử và các ấn phẩm xuất bản nhằm kích động bạo lực gia đình.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm sau đây:

- Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên, người thực hiện trợ giúp pháp lý về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Hướng dẫn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện báo cáo thống kê trường hợp người bị bạo lực gia đình được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

**Câu 63: Đề nghị cho biết, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 50 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022,chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm như sau:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật này.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

**Câu 64: Đề nghị cho biết, trách nhiệm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Trách nhiệm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại Điều 51 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, theo đó Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm:

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình.

- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Câu 65: Xin hỏi, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm như thế nào trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Trách nhiêm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được quy định tại Điều 52 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm:

Giám sát, phản biện xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình trong cơ quan, tổ chức mình và Nhân dân.

Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

Chủ trì, phối hợp phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này.

**Câu 66: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 53 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm như sau:

Giám sát, phản biện xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình trong cơ quan, tổ chức mình và Nhân dân.

Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

Tư vấn, tham gia hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; tổ chức thực hiện, kết nối, giới thiệu dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

Tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm hoặc hỗ trợ khác cho người bị bạo lực gia đình.

Chủ trì, phối hợp tổ chức cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý; nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.

Phối hợp tổng hợp, báo cáo thống kê về phụ nữ, trẻ em bị bạo lực gia đình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Câu 67: Đề nghị cho biết, trách nhiệm của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế trong phòng, chống bạo lực gia đình?**

Theo quy định tại Điều 54 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022,tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm sau:

**-** Tham gia giám sát việc thực hiện Luật này.

- Vận động, ủng hộ nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tham gia tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân cam kết không có hành vi bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Tham gia tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình.

- Tiếp nhận, thu thập thông tin từ thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân và xã hội để phản ánh, kiến nghị, tư vấn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình./.